

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN**

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu để chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An (“Công ty” và/hoặc “LAFOOCO”).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ với các nội dung cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chế biến Hàng xuất khẩu Long An
2. Mã chứng khoán: LAF
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần
5. Vốn điều lệ hiện tại: 147.280.190.000 (Một trăm bốn mươi bảy tỷ hai trăm tám mươi triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng
6. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 14.728.019 (Mười bốn triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn không trăm mười chín) cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.728.019 (Mười bốn triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn không trăm mười chín) cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 (Không) cổ phiếu (tại ngày 31/12/2021)
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: Tối đa 4.418.405 (Bốn triệu bốn trăm mười tám nghìn bốn trăm lẻ năm) cổ phiếu
10. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá: Tối đa 44.184.050.000 (Bốn mươi bốn tỷ một trăm tám mươi bốn triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng
11. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 30% (Ba mươi phần trăm) lượng cổ phiếu đang lưu hành. Số lượng cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

12. Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:30 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu và cứ 100 quyền mua cổ phiếu sẽ được mua 30 cổ phần mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị)
13. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
14. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (thời điểm chốt danh sách được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định).
15. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 200 cổ phần, sẽ được hưởng 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 50 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 150 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho người thứ ba.

16. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh vẫn được thực hiện theo tỷ lệ thực hiện quyền.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 205 cổ phần, sẽ được hưởng 205 quyền mua. Khi đó, số cổ phần phát hành thêm cổ đông A được mua như sau: $(200 \times 3/10) = 61,5$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần mà Cổ đông A được quyền mua là 61 cổ phần.

17. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ đông hiện hữu đang sở hữu cổ phần đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần. Số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các cổ đông/Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định.

18. Giá phát hành dự kiến: 15.000 (Mười lăm nghìn) đồng/ cổ phiếu

19. Phương án xử lý số cổ phần không phân phối hết: Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm số cổ phần phát sinh ra do làm tròn, số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và số cổ phần còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác) sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm các cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần được chào bán.

ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua cổ phần còn lại chưa phân phối hết.

Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.

20. Chào mua công khai: Cổ đông/Nhà đầu tư (được HĐQT lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán, thuộc trường hợp không phải chào mua công khai theo quy định của điểm a Khoản 2 Điều 35 Luật Chứng khoán.
21. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Không áp dụng
22. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Công ty cam kết và ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án phát hành chi tiết đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.
23. Phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán:
 - Mua sắm máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Công ty;
 - Bổ sung vốn lưu động và tái cơ cấu các khoản vay nhằm nâng cao năng lực tài chính.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
24. Thời gian dự kiến thực hiện: Sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước.
25. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành: Trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:
 - (i) pha loãng về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền
 - (ii) pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)
 - (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)
 - (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông đang sở hữu).

II. ỦY QUYỀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ phê duyệt giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Thực hiện việc phát hành cổ phiếu và quyết định, thực hiện thủ tục phân phối cổ phần theo các phương án phát hành;
- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện đúng quy định pháp luật, đảm bảo việc phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
- Quyết định số lượng cổ phần phát hành theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm triển khai phương án phát hành, đảm bảo tỷ lệ phát hành như quy định tại điểm 11 mục II Tờ trình này;

- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán, phát hành cổ phần sau khi nhận được sự chấp thuận của UBCKNN;
- Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, phần lẻ cổ phần, cổ phiếu mà cổ đông từ chối mua;
- Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả chào bán;
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán toàn bộ số lượng cổ phần thực tế phát hành theo quy định của pháp luật;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu;
- Các nội dung khác để đảm bảo thực hiện Phương án phát hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Vp. HĐQT Công ty.
- Lưu Thư ký Công Ty

